

Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc lãnh đạo chiến tranh du kích chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) : Luận văn ThS / Nguyễn Văn Dũng ; Nghd. : PGS.TS. Ngô Đăng Tri . - H. : ĐHKHXH & NV, 2005 . - 129 tr. + Đĩa mềm + tóm tắt

1. Ý nghĩa của đề tài

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân và kế thừa truyền thống chống giặc ngoại xâm của tổ tiên, trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946 — 1954), Đảng ta đã phát động, lãnh đạo một cuộc chiến tranh nhân dân rộng lớn, huy động được sức mạnh của toàn dân đánh giặc với lực lượng vũ trang 3 thứ quân, hình thức tác chiến linh hoạt, sáng tạo đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Trong cuộc chiến tranh đó, bên cạnh tác chiến chính quy của bộ đội chủ lực thì lực lượng vũ trang địa phương bao gồm bộ đội địa phương, dân quân du kích, tự vệ, với hình thức tác chiến du kích cũng đóng một vai trò hết sức quan trọng. Chiến tranh du kích với nhiệm vụ tiêu hao và tiêu diệt một bộ phận quân địch, phân tán lực lượng, phá thế kìm kẹp của chúng, đánh đổ chính quyền địch ở cơ sở, làm rối loạn thế chiến lược của chúng, bảo vệ và rèn luyện quân chúng cách mạng, có tác dụng tạo điều kiện thuận lợi cho chiến tranh chính quy và đấu tranh chính trị phát triển.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng ta vẫn luôn xác định phải huy động sức mạnh của toàn dân, sức mạnh của từng địa phương để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, nghiên cứu về cuộc chiến tranh nhân dân nói chung, về một đảng bộ thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, lãnh đạo nhân dân ở địa phương tiến hành chiến tranh du kích chống thực dân Pháp xâm lược nói riêng nhằm làm rõ một vấn đề quan trọng trong lịch sử lãnh đạo chiến tranh của Đảng, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ hiện tại là việc làm có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Vĩnh Phúc có một vị trí hết sức quan trọng, nằm ở cửa ngõ phía Tây Bắc Hà Nội, tiếp giáp với căn cứ địa Việt Bắc, nơi đây là địa bàn tranh chấp ác liệt giữa ta và địch. Trong những năm 1946 - 1949, lúc này là các tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên, Đảng bộ hai tỉnh đã lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương tiến hành chiến tranh du kích chống lại các cuộc càn quét của thực dân Pháp bảo vệ nhân dân, bảo vệ địa bàn. Từ năm 1950, khi hai tỉnh sáp nhập lại thành tỉnh Vĩnh Phúc, hơn hai phần ba diện tích của tỉnh bị thực dân Pháp chiếm đóng, lực lượng vũ trang Vĩnh Phúc dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đã tiếp tục tiến hành chiến tranh du kích, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, phối hợp với các chiến trường đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

Nghiên cứu chiến tranh du kích trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh sẽ giúp chúng ta hiểu thêm sâu sắc về:

- Sự lãnh đạo, tổ chức của Đảng đối với cuộc chiến tranh nhân dân nói chung và chiến tranh du kích chống thực dân Pháp nói riêng.

- Tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Vai trò của chiến tranh du kích và lực lượng vũ trang địa phương đối với sự thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

- Những thắng lợi, ưu điểm và những mặt còn hạn chế trong lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là của Đảng bộ Vĩnh Phúc đối với chiến tranh du kích ở địa phương. Từ đó, rút ra những kinh nghiệm phục vụ việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân nói chung và xây dựng, bảo vệ địa bàn Vĩnh Phúc nói riêng hiện nay.

Xuất phát từ những ý nghĩa khoa học và thực tiễn đó, tôi đã quyết định chọn đề tài "***Đảng bộ Vĩnh Phúc lãnh đạo chiến tranh du kích chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)***" cho luận văn thạc sĩ lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Cho đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về chiến tranh du kích của các học giả trong và ngoài nước, trong và ngoài quân đội. ở trong nước, có thể tổng hợp các công trình nghiên cứu và tác phẩm có liên quan đến vấn đề này thành những nhóm cơ bản sau:

Nhóm thứ nhất, là những công trình tổng kết mang tính chất lý luận về cuộc chiến tranh nhân dân nói chung và chiến tranh du kích nói riêng. Tiêu biểu như: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thắng lợi và bài học* do Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị tiến hành (Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996); *Sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới* của Võ Nguyên Giáp (Nxb Sự thật, Hà Nội, 1975); *Dân quân tự vệ một lực lượng chiến lược* của Võ Nguyên Giáp (Nxb Sự thật, Hà Nội, 1974); *Vị trí chiến lược của chiến tranh nhân dân ở địa phương và của các lực lượng vũ trang địa phương* của Võ Nguyên Giáp (Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội,

1972) □ Những tác phẩm này chủ yếu đi vào tổng kết mang tính chất lý luận về cuộc chiến tranh nhân dân nói chung và chiến tranh du kích nói riêng mà chưa đi sâu nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng đối với chiến tranh du kích. Tỉnh đội Vĩnh Phúc năm 1963 đã xuất bản cuốn *Tổng kết chiến tranh du kích Vĩnh Phúc trong kháng chiến chống thực dân Pháp*, tuy đã có một số kết luận về cuộc chiến tranh du kích của nhân dân Vĩnh Phúc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhưng do không đi sâu về sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với cuộc chiến tranh du kích trên địa bàn tỉnh, nên công trình này chưa rút ra những kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng bộ Vĩnh Phúc đối với cuộc chiến tranh du kích ở địa phương.

Nhóm thứ hai, là những công trình nghiên cứu về vấn đề có liên quan tới chiến tranh du kích như: Cuốn *Đảng lãnh đạo xây dựng căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ (1946 - 1954)* của Tiến sĩ Vũ Quang Hiến (Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001), có đề cập tới quá trình lãnh đạo xây dựng căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Công trình đã nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc bộ, qua đó tác giả đưa ra một số nhận xét về thành công, hạn chế trong quá trình xây dựng, đặc điểm hình thành và phát triển, vị trí chiến lược của căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc bộ và rút ra một số bài học kinh nghiệm. Công trình nghiên cứu này cũng có đề cập đến sự hình thành và phát triển của một số căn cứ du kích trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Luận văn thạc sĩ của tác giả Trần Duy Hưng với đề tài □ *Đảng bộ Nam Định lãnh đạo chiến tranh du kích ở địa phương (1946 □ 1954)*”, nghiên cứu về sự lãnh đạo chiến tranh du kích của Đảng bộ Nam Định trong kháng chiến chống thực dân Pháp □

Nhóm thứ ba, là những cuốn sách lịch sử và lịch sử Đảng bộ các địa phương ở Vĩnh Phúc như:

Vĩnh Phú lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) do Tỉnh đội Vĩnh Phú biên soạn và được Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Vĩnh Phú xuất bản năm 1989; Cuốn *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân tỉnh Vĩnh Phúc (1945 - 1954)* của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc, xuất bản năm 1999; Cuốn *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú, tập 1 (1930 - 1945)* do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn và xuất bản năm 1985; *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc, tập 1 (1928 - 1968)* do Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc biên soạn và xuất bản năm 2000; *Lịch sử Đảng bộ* Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh, Bình Xuyên, Yên Lạc, Vĩnh Tường, Thị xã Vĩnh Yên, Tam Dương, Lập Thạch; *Lịch sử Đảng bộ các xã* trong huyện thời kỳ 1946 - 1954□

Những cuốn sách này đã ghi lại cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 1945 — 1954 một cách toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh chứ không đi sâu nghiên cứu về cuộc chiến tranh du kích.

Như vậy, cho đến nay, đã có khá nhiều công trình, tác phẩm đề cập đến chiến tranh du kích nói chung và chiến tranh du kích của quân dân Vĩnh Phúc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) nói riêng, nhưng vẫn còn một số vấn đề chưa được làm rõ như:

- Sự lãnh đạo của Đảng bộ Vĩnh Phúc đã lãnh đạo nhân dân xây dựng lực lượng, tiến hành chiến tranh du kích trên địa bàn tỉnh.
- Vai trò của chiến tranh du kích trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong việc cản bước tiến công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc, cũng như sự phối hợp của Vĩnh Phúc với các chiến trường khác.

- Những hạn chế trong lãnh đạo xây dựng lực lượng, và tiến hành chiến tranh du kích của Đảng bộ Vĩnh Phúc.

- Đặc điểm và một số kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh du kích của Đảng bộ Vĩnh Phúc.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ những kết quả nghiên cứu nói trên và theo yêu cầu nhiệm vụ đề tài, luận văn có nhiệm vụ là:

- Làm rõ sự lãnh đạo xây dựng lực lượng và tiến hành chiến tranh du kích trên địa bàn tỉnh của Đảng bộ Vĩnh Phúc thời kỳ 1946 - 1954 trên cơ sở quán triệt, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Liên khu uỷ Việt Bắc.

- Nhận xét những ưu điểm và những mặt còn hạn chế trong lãnh đạo chỉ đạo xây dựng lực lượng, tổ chức chiến tranh du kích chống thực dân Pháp của Đảng bộ Vĩnh Phúc.

- Nêu lên một số đặc điểm và rút ra các kinh nghiệm trong lãnh đạo của Đảng bộ Vĩnh Phúc đối với việc xây dựng lực lượng và tổ chức chiến tranh du kích chống thực dân Pháp thời kỳ 1946 — 1954 để góp phần phục vụ nhiệm vụ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân nói chung và xây dựng lực lượng, bảo vệ địa bàn Vĩnh Phúc nói riêng hiện nay.

4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Luận văn tập trung nghiên cứu sự lãnh đạo xây dựng lực lượng, tiến hành chiến tranh du kích chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng bộ Vĩnh Phúc.

- Phạm vi không gian và thời gian nghiên cứu của luận văn là địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 — 1954). Đối chiếu với vị trí địa lý hiện nay là bao gồm toàn bộ tỉnh Vĩnh Phúc và địa bàn huyện Sóc Sơn và Đông Anh (thuộc Thành phố Hà Nội).

- Trong quá trình nghiên cứu và trình bày luận văn, tác giả cũng đề cập đến những vấn đề có liên quan đến đề tài như vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, dân cư, truyền thống lịch sử, của Vĩnh Phúc, cũng như bối cảnh chung của cuộc kháng chiến trên chiến trường chính Bắc bộ, trong toàn quốc nhằm mục đích thực hiện nhiệm vụ của đề tài đặt ra.

5. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

Nguồn tư liệu

Để nghiên cứu đề tài, tác giả dựa vào các nguồn tư liệu chủ yếu sau:

- Những tác phẩm của C. Mác, F. Ăngghen, V.I. Lênin viết về chiến tranh cách mạng, chiến tranh du kích.
- Các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam có liên quan đến đề tài được in trong Văn kiện Đảng, toàn tập, từ tập 8 đến tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Các tư liệu gốc là các Báo cáo, Nghị quyết của Liên Khu uỷ Việt Bắc, Tỉnh uỷ Vĩnh Yên, Phúc Yên, Vĩnh Phúc về những vấn đề có liên quan đến đề tài hiện lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- Các tác phẩm của Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp nói về chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích.
- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc, tập 1 (1928 - 1968), Lịch sử đảng bộ các huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 1946 — 1954; Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phú, tập 1 (1930 - 1945) do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn và xuất bản năm 1985; Lịch sử đảng bộ các xã trên địa bàn tỉnh, đặc biệt những xã nằm trong vùng tạm chiếm; Các tổng kết về chiến tranh du kích và các sách lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của Tỉnh đội Vĩnh Phúc, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc.

- Những nhân chứng lịch sử hiện đang còn sống. Nguồn tư liệu này chủ yếu để tham khảo, đối chiếu nhằm củng cố thêm nguồn tư liệu thành văn.

Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày luận văn, tác giả đã vận dụng hai phương pháp chủ đạo là phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic. Ngoài ra, còn sử dụng phương pháp thống kê, phân loại, so sánh và một số phương pháp khác trong quá trình thực hiện đề tài.

6. Đóng góp của luận văn

Thực hiện đề tài này, luận văn có thể có các đóng góp như sau:

- Trình bày có hệ thống về sự lãnh đạo chiến tranh du kích chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) của Đảng bộ Vĩnh Phúc bằng những nguồn tư liệu phong phú, đáng tin cậy.

- Nêu lên một số đặc điểm, ưu điểm và hạn chế của Đảng bộ Vĩnh Phúc trong việc lãnh đạo chiến tranh du kích chống thực dân Pháp xâm lược (1946 — 1954). Qua đó, rút ra được các kinh nghiệm góp phần vào việc xây dựng và bảo vệ địa bàn ở các địa phương trong toàn quốc nói chung và Vĩnh Phúc nói riêng hiện nay.

- Tập hợp, hệ thống hoá các tư liệu để dùng cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập lịch sử truyền thống địa phương ở Vĩnh Phúc.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn có 3 chương:

Chương 1. Đảng bộ các tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên lãnh đạo chiến tranh du kích chống thực dân Pháp trong những năm 1946 - 1949

Chương 2. Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc lãnh đạo chiến tranh du kích trong những năm 1950 - 1954

Chương 3. Nhận xét chung và một số kinh nghiệm chủ yếu

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN VĂN

Chương 1

ĐẢNG BỘ CÁC TỈNH VĨNH YÊN, PHÚC YÊN LÃNH ĐẠO CHIẾN TRANH DU KÍCH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC TRONG NHỮNG NĂM 1946 - 1949

1.1. Lãnh đạo xây dựng lực lượng, bảo vệ chính quyền, chuẩn bị kháng chiến trong những năm 1945 - 1946

1.1.1. Vài nét về tỉnh Vĩnh Phúc

Tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay được thành lập trên cơ sở 2 tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên. Hai tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên được thành lập dưới thời thuộc Pháp.

Tháng 2/1950, hai tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên hợp nhất thành một tỉnh lấy tên là tỉnh Vĩnh Phúc. Đến tháng 2/1968, hai tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ đã hợp nhất thành tỉnh Vĩnh Phú.

Tháng 11/1996, Quốc hội khoá IX kỳ họp thứ 10 đã thông qua nghị quyết về việc chia tách một số tỉnh, trong đó có tỉnh Vĩnh Phú chia tách thành hai tỉnh là Vĩnh Phúc và Phú Thọ. Sau 29 năm hợp nhất với tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc đã

tái lập và đi vào hoạt động từ 1/1/1997. Tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay có 9 đơn vị hành chính là 2 thị xã là Vĩnh Yên và Phúc Yên và 6 huyện: Lập Thạch, Vĩnh Tường, Yên Lạc, Bình Xuyên, Tam Dương, Tam Đảo và Mê Linh [12, 18,19].

Trong phạm vi luận văn này, chúng tôi đặt vấn đề nghiên cứu trong phạm vi địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954). Vì vậy, phạm vi nghiên cứu bao gồm địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay và hai huyện Sóc Sơn, Đông Anh thuộc thành phố Hà Nội.

Vĩnh Phúc là một tỉnh trung du ở Bắc Bộ nằm bên tả ngạn sông Hồng, là cửa ngõ nối liền các tỉnh đồng bằng Bắc bộ với Việt Bắc. Phía bắc giáp Thái Nguyên, Tuyên Quang. Phía đông giáp Bắc Ninh, Bắc Giang. Phía Nam giáp Sơn Tây, Hà Đông (nay thuộc Hà Tây), Hà Nội. Phía tây giáp Phú Thọ. Tổng diện tích của Vĩnh Phúc khi sáp nhập hai tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên (2/1950) là 1.715 km² [12, 19].

Phía bắc của Vĩnh Phúc là một vùng rừng núi. Sau lưng rừng núi là một dãy đồi núi cao thấp xen lẫn với làng mạc thành một dải nằm giữa tỉnh chạy từ đông sang tây. Vì vậy, trong kháng chiến, địch đã chiếm dải đồi trọc này thiết lập thành tuyến phòng ngự vững chắc ngăn cách vùng tự do với vùng địch hậu [89, 8].

Trên địa bàn tỉnh có quốc lộ 2 (Hà Nội - Hà Giang), quốc lộ số 3 (Hà Nội đi Cao Bằng) chạy qua. Phía nam và tây nam còn có hai con sông lớn là sông Hồng sông Lô. Ngoài ra còn có các sông nhỏ như sông Cầu, sông Phó Đáy, sông Cà Lồ.

Chạy dọc theo sông Hồng là một con đê lớn dài 63 km ôm lấy toàn bộ địa hình phía nam trong tỉnh. Trong kháng chiến, địch đã lợi dụng chiếm con đê này tổ chức thành tuyến chiếm đóng.

Ven sông Hồng còn có bãi sậy tự nhiên phía đông nam huyện Yên Lãng dài 13 km, rộng 2 km. Đây là địa hình thuận lợi để cho ta trú quân và làm căn cứ trong địch hậu.

Về đặc điểm dân cư, do địa hình chia thành 2 miền của một tỉnh trung du, nên hình thái làng mạc mỗi miền cũng có những đặc điểm khác nhau:

Dân số của Vĩnh Phúc tính đến 1950 khoảng 47 vạn người, bao gồm 14 dân tộc anh em.

Nhân dân Vĩnh Phúc chủ yếu sống bằng nghề làm ruộng. Ngay từ thời đế quốc Pháp cai trị, toàn tỉnh không có một cơ sở công nghiệp nào. Ngoài khu nhà máy hoá xa Đông Anh với vài trăm công nhân chuyên sửa chữa các bộ phận của đầu máy xe lửa, nhưng không trực thuộc vào tỉnh Phúc Yên lúc đó mà là một bộ phận của nhà máy hoá xa Gia Lâm.

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, dưới bất kỳ ách thống trị nào của bè lũ phong kiến, thực dân, đế quốc, nhân dân các dân tộc Vĩnh Phúc cũng đoàn kết một lòng, đấu tranh kiên cường bất khuất để dựng nước và giữ nước.

1.1.2. Đảng bộ hai tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên lãnh đạo xây dựng lực lượng, bảo vệ chính quyền, chuẩn bị kháng chiến trong những năm 1945 - 1946

Sau cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ phải đương đầu với những khó khăn cực kỳ to lớn, vừa phải giải quyết những tàn dư nặng nề của chế độ cũ, vừa phải giải quyết những vấn đề cấp thiết trước mắt, đặc biệt là sự đe dọa cướp chính quyền và xâm lược của tay sai trong nước và đế quốc bên ngoài.

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng, củng cố chính quyền, giải quyết những khó khăn trước mắt, chống thù trong giặc ngoài đó là nhiệm vụ xây dựng lực lượng, chuẩn bị những điều kiện cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngay từ những ngày sau cách mạng tháng Tám, Đảng ta đã dự đoán trước tình

hình và biết trước việc nhân dân ta phải đứng lên cầm súng chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc là không thể tránh được. Chỉ thị ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng đã xác định "Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược." [52, 26] Hội nghị quân sự toàn quốc ngày 19/10/1946 cũng nhận định "nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp." [52, 133] Vì vậy, yêu cầu lớn trong lúc này là "không ngừng một phút công việc sửa soạn, sẵn sàng kháng chiến bất cứ lúc nào và ở đâu..." [52, 46]. Thực hiện chủ trương của Trung ương, nhân dân Vĩnh Yên, Phúc Yên cùng cả nước khẩn trương thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị kháng chiến.

Chuẩn bị điều kiện và lực lượng bước vào kháng chiến là chuẩn bị cho mình sức mạnh của hệ thống Đảng lãnh đạo, chính quyền, mặt trận dân tộc thống nhất, xây dựng cơ sở kinh tế, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân dưới mọi hình thức để vừa đáp ứng tình hình củng cố và giữ vững chính quyền, vừa là sức mạnh của công cụ trấn áp thù ngoài, giặc trong và làm cơ sở để kháng chiến lâu dài.

Việc đầu tiên là các Đảng bộ tiến hành củng cố và phát triển đội ngũ về số lượng, chất lượng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng.

Nhằm mở rộng khối đoàn kết toàn dân, mở rộng Mặt trận thống nhất, các Đảng bộ đã tăng cường công tác củng cố, phát triển hội viên Mặt trận ở tất cả các cấp.

Về xây dựng cơ sở kinh tế, trong năm 1946, hai tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên tiếp tục đẩy mạnh tăng gia sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích khai hoang. Vĩnh Yên, Phúc Yên cũng tích cực xây dựng cơ sở kháng chiến cho cuộc kháng chiến lâu dài sau này.

Bên cạnh đó, cùng với cả nước, việc củng cố, phát triển lực lượng vũ trang trên địa bàn hai tỉnh có ý nghĩa quan trọng đến việc bảo vệ chính quyền và tổ chức kháng chiến sau này.

Ngoài ra, ở các huyện, xã, lực lượng dân quân du kích, tự vệ chiến đấu có từ ngày khởi nghĩa nay được chấn chỉnh lại, được tăng cường cán bộ, bổ sung thêm lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan huyện, xã, tuần tra canh giữ trong khu vực.

Như vậy, đến 1946, Vĩnh Yên, Phúc Yên đã có hai đại đội cảnh vệ, cùng các lực lượng tự vệ chiến đấu ở các làng, xã. Mặc dù lực lượng quân sự ở địa phương chưa được tổ chức thành hệ thống độc lập, song được các cấp bộ Đảng và chính quyền chỉ đạo chặt chẽ, tăng cường cán bộ có năng lực lãnh đạo nên tổ chức và hoạt động khá tập trung và thống nhất.

Các tỉnh bước đầu chú ý tới trang bị cho lực lượng vũ trang tập trung, cho du kích. Về huấn luyện, cả hai tỉnh đều mở các lớp học "Quân chính đoàn kỳ" nhằm đào tạo cán bộ quân sự cho cơ sở.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang ở hai tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên trong thời gian này mặc dầu còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ đã đặt vấn đề đúng mức, có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, do đó phong trào tòng quân, tham gia dân quân du kích và phong trào luyện tập quân sự lôi cuốn đông đảo các tầng lớp, các giới tham gia. Nhưng do phát triển số lượng lớn trong thời gian ngắn nên việc tổ chức chưa chặt chẽ, huấn luyện còn hạn chế, trang bị thiếu thốn nên chất lượng bị hạn chế nhiều.

1.2. Lãnh đạo xây dựng lực lượng, tiến hành chiến tranh du kích chống địch càn quét những năm 1946 - 1949

1.2.1. Lãnh đạo xây dựng lực lượng

Trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến, khi tiềm lực của ta chưa lớn, kẻ thù còn đang mạnh, chủ trương của Đảng là phải đẩy mạnh chiến tranh du kích, đặc biệt ở những vùng tạm chiếm. Trong Chỉ thị toàn dân kháng chiến, Trung ương Đảng chỉ rõ: phải "Triệt để dùng du kích vận động chiến...phá hoại nhiều

hơn bản; triệt để làm cho địch đói, khát, què, mù, điếc, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản." [52, 150 -151]. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng nhấn mạnh: "Muốn thực hiện toàn dân kháng chiến thì phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân.

Cho nên chiến tranh du kích, một hình thức của chiến tranh nhân dân, phải được coi là căn bản trong cuộc kháng chiến của chúng ta trong giai đoạn này" [63, 17]. "Phát triển chiến tranh du kích mạnh, tự khắc thế hai bên đảo ngược lại. Cơ sở toàn dân vũ trang của ta sẽ dìm các đô thị và đường giao thông do địch kiểm soát vào trong vòng vây của ta. Từ thế bị bao vây, ta chuyển sang thế bao vây quân địch; từ thế bị động, ta chuyển sang thế chủ động" [63, 18].

Căn cứ vào đường lối kháng chiến của Đảng, xuất phát từ vai trò to lớn của chiến tranh du kích và tình hình địch ngày càng mở rộng phạm vi chiếm đóng, việc chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến tranh du kích ở địa phương lúc này là hết sức cần thiết và khẩn trương. Chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc, Hồ Chí Minh đề ra một trong những công việc khẩn cấp bây giờ là "tổ chức du kích khắp nơi, tăng gia sản xuất khắp nơi"[81, 834].

Trong khoảng thời gian từ 12/1946 đến 6/1949, trên địa bàn 2 tỉnh Vĩnh Yên, Phúc Yên chưa bị thực dân Pháp chiếm đóng, mới chỉ có một số trận càn lẻ ở phía nam tỉnh Phúc Yên. Nhân dân 2 tỉnh đã tranh thủ điều kiện hoà bình này để củng cố, xây dựng lực lượng về mọi mặt theo chủ trương của Trung ương Đảng, sẵn sàng tiến hành một cuộc chiến tranh du kích rộng lớn chống thực dân Pháp.

Muốn có được sự phát triển của chiến tranh du kích ở địa phương, trước hết phải chú trọng tới *công tác xây dựng Đảng, xây dựng củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, công tác mặt trận và xây dựng các đoàn thể quần chúng, phát triển kinh tế*, □

Bên cạnh đó phải tiếp tục *xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng các đơn vị du kích tập trung, phát triển dân quân du kích và tự vệ*. Vì

“lực lượng vũ trang ở địa phương giữ vai trò nòng cốt của đấu tranh vũ trang ở địa phương, của chiến tranh du kích, của chiến tranh nhân dân ở địa phương. Đó là cơ sở của toàn bộ lực lượng vũ trang của Đảng. Không có lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh và rộng khắp thì không thể có chiến tranh nhân dân ở địa phương sâu rộng, càng không thể có phong trào vũ trang toàn dân sâu rộng được” [62, 20 - 21]. Hồ Chủ Tịch đã khẳng định: “Dân quân du kích là một lực lượng rộng rãi, khắp cả nước. Xã nào, thôn nào cũng có dân quân du kích. Nó như một tấm lưới mênh mông, bao trùm cả nước. Hễ giặc Pháp và Việt gian bước chân đến đâu là mắc phải lưới đó ngay”[82, 127].

Qua những năm đầu xây dựng lực lượng chuẩn bị kháng chiến lâu dài, tuy thời gian còn rất ngắn so với những yêu cầu đặt ra cần phải hoàn thành, song những thành tích mà hai tỉnh đạt được là khá toàn diện, bước đầu tạo ra thế và lực để nhân dân Vĩnh Yên, Phúc Yên sẵn sàng đánh địch và giành thắng lợi ngay từ trận đầu khi địch tấn công.

1.2.2. Lãnh đạo tiến hành chiến tranh du kích chống địch càn quét những năm 1946 - 1949

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp đã huy động lực lượng mở cuộc hành quân lên Việt Bắc.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, ngày 15/10/1947, “phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”, quân và dân Vĩnh Yên, Phúc Yên đã phối hợp với cả nước đã ra sức chống địch để bảo vệ căn cứ kháng chiến. Ngày 23/10/1947, tại bến Khoan Bộ (Phương Khoan - Lập Thạch), bộ đội pháo binh chủ lực có sự phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, với chiến thuật “đặt gần, bắn thẳng” ngay từ loạt đạn đầu tiên đã chìm một canô và một tàu chiến, góp phần quan trọng vào chiến thắng sông Lô trong thu đông 1947.

Sau thất bại của giặc Pháp trong thu đông 1947, cục diện chiến trường đã thay đổi, địch phải chuyển hướng chiến lược chiến tranh. Từ mở rộng phạm vi chiếm đóng, quay về củng cố chốt giữ những điểm xung yếu ở các đô thị và đồng bằng Bắc Bộ. Thay thế những cuộc hành quân lớn bằng những cuộc hành quân nhỏ nhằm đánh phá các cơ sở quần chúng, lấn chiếm vùng tự do và phá hoại các cơ sở kinh tế của ta. Đồng thời ra sức củng cố nguy quân, nguy quyền, tranh thủ viện trợ của Mỹ, chuẩn bị lực lượng đánh chiếm toàn bộ trung du, làm bàn đạp tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai.

Tháng 4/1948, theo chỉ thị của Ban thường vụ Trung ương Đảng, Hội nghị dân quân toàn quốc được triệu tập. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ nhiệm vụ quan trọng năm 1948 là: “Phát động mạnh mẽ du kích chiến tranh□lập làng chiến đấu ở đồng bằng□Phát triển chiến tranh du kích trong tất cả các giới và khắp các địa phương□Tổ chức du kích bí mật, liên lạc, giao thông nhân dân. Gây cơ sở du kích trong vùng địch kiểm soát và gây du kích chiến nơi đã có cơ sở□Về tác chiến, đặc biệt chú trọng vũ trang tuyên truyền, phát triển địa lôi, đánh bằng vũ khí thô sơ” [71, 292].

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị dân quân toàn quốc, Tỉnh uỷ Vĩnh Yên, Phúc Yên đã chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và xây dựng làng kháng chiến đồng thời đẩy mạnh các cuộc đấu tranh chống địch phá hoại, càn quét.

Bị thất bại liên tiếp trên các chiến trường, năm 1949, được Mỹ giúp đỡ, thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng ở đồng bằng và trung du Bắc bộ, tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, tiếp tục thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”.

Trước âm mưu mới của địch, tháng 2/1949, Hội nghị quân sự trung du gồm các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang được triệu tập. Hội

ngị đã phân tích những âm mưu thủ đoạn của địch đối với vùng trung du và đã kịp thời đề ra nhiệm vụ củng cố và bảo vệ trung du, chống lại các cuộc tiến công của địch. Sau hội nghị, Vĩnh Yên và Phúc Yên đã mở hội nghị quân, dân, chính, Đảng để phát động quân và dân trong tỉnh tích cực chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu phá tan âm mưu của địch. Chiến trường trung du nhất định phải làm được lời dạy của Hồ Chủ Tịch “Trung du là phòng tuyến vững chắc của ta, nghĩa địa mệnh mông của địch”.

Tháng 5/1949, Pháp cử tướng Rove sang Đông Dương xem xét tình hình và định ra kế hoạch tấn công mới. Để thực hiện kế hoạch mới, thực dân Pháp chủ trương tăng thêm viện binh, khoá chặt biên giới Việt - Trung, mở rộng đánh chiếm đồng bằng và trung du Bắc Bộ, củng cố và phát triển nguy quyền tay sai, xúc tiến xây dựng quân đội quốc gia giả hiệu, dùng nó làm công cụ bình định, chiếm đóng để có thể tập trung phần lớn quân viễn chinh thành những binh đoàn ứng chiến.

Ngày 13/7/1949, thực dân Pháp mở chiến dịch Bắttin đánh chiếm Bắc Ninh, Bắc Giang và phía nam huyện Đông Anh, Đa Phúc.

Trước tình hình trên, ngày 12/8/1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Về phá âm mưu chiếm đóng trung du của địch và tích cực chuẩn bị thu đông 1949*, đã đề ra nhiệm vụ cần kíp của ta lúc này là: “Đánh mạnh để phá cuộc tấn công lên Bắc Ninh - Bắc Giang - Phúc Yên của địch” [54, 271].

Thực hiện nhiệm vụ của Trung ương và Liên khu giao “giữ vững trung du, bảo toàn Việt Bắc”, các Đảng bộ đã tập trung huy động mọi lực lượng kiên quyết chiến đấu, chặn đứng các cuộc càn quét đánh chiếm của địch, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân. Tại Phúc Yên, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã phối hợp chiến đấu dũng cảm với quân thù.

Ngày 18/8/1949, địch tập trung 3.000 quân mở chiến dịch Canigu nhằm đánh chiếm toàn bộ tỉnh Phúc Yên, Vĩnh Yên.

Với ưu thế về quân sự, địch tiến quân một cách nhanh chóng vào chiếm được các vị trí then chốt như thị xã Phúc Yên, Hương Canh, thị xã Vĩnh Yên.

Trong khoảng 52 ngày, từ 13/7 đến 5/9/1949, quân và dân Phúc Yên đã đánh 138 trận, diệt 371 tên địch, làm bị thương 63 tên. Từ 18/8/1949 đến 10/1949, quân và dân Vĩnh Yên đã tiêu diệt và làm bị thương hơn 600 tên, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự.

Bên cạnh những thành tích đạt được, quá trình chỉ đạo chiến đấu do chưa có nhiều kinh nghiệm, một số cấp uỷ Đảng địa phương đã mắc phải một số thiếu sót như: bố trí lực lượng chưa sát với thực tế, có nơi huyện uỷ, huyện đội không tổ chức được lực lượng chiến đấu. Những thiếu sót đó đã tạo ra sơ hở để địch mở rộng phạm vi chiếm đóng. Mặt khác, trước thế mạnh của địch, ta cũng phải rút một số nơi để bảo toàn lực lượng.

Đến cuối 11/1949, địch đã chiếm được một số vị trí chiến lược trên địa bàn Vĩnh Yên, Phúc Yên. Đi đôi với việc tiếp tục đánh chiếm mở rộng phạm vi chiếm đóng, thực dân Pháp ra sức thực hiện chính sách bình định những vùng chúng đã chiếm. Từ 7/1949 đến 5/1950 chúng đã lập hàng trăm ban tế trên địa bàn Vĩnh Yên, Phúc Yên. Cùng với việc thiết lập bộ máy nguy quyền từ tỉnh đến xã, thôn trong toàn tỉnh, chúng còn thành lập hệ thống bảo an, hương dũng để bảo vệ bộ máy nguy quyền và dựa vào nguy quyền để duy trì và phát triển nguy quân.

Chương 2

ĐẢNG BỘ TỈNH VĨNH PHÚC LÃNH ĐẠO

CHIẾN TRANH DU KÍCH TRONG NHỮNG NĂM 1950 - 1954

2.1. Lãnh đạo xây dựng lực lượng, tiến hành chiến tranh du kích những năm 1950 - 1953

2.1.1. Lãnh đạo xây dựng và củng cố lực lượng

Từ 1950, thực dân Pháp bắt đầu thực hiện kế hoạch “đóng điểm chiếm tuyến”. Chúng xây dựng trên 200 vị trí với những hệ thống cứ điểm vững chắc hình thành ba tuyến phòng thủ để bảo vệ vùng chiếm đóng.

Tại các vùng địch chiếm đóng, chúng ra sức thực hiện chính sách bình định để tạo thế ổn định lâu dài và chuẩn bị lực lượng tấn công ra vùng tự do để tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của tỉnh.

Như vậy, từ 1950 trên địa bàn Vĩnh Yên, Phúc Yên, địch đã chiếm đóng hầu hết các vị trí trong tỉnh với một hệ thống đồn bốt và các ban tề khá ổn định. Thực tế đó là một khó khăn rất lớn trong quá trình tiến hành kháng chiến của Đảng bộ và nhân dân hai tỉnh.

Để đáp ứng yêu cầu mới của cuộc kháng chiến, được sự chỉ đạo của Trung ương, cuối tháng giêng năm 1950, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên đã tổ chức Hội nghị tại Tam Đảo quyết định thành lập Đảng bộ lâm thời tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 12/2/1950, Chính phủ ra Nghị định số 3/TTg về việc sát nhập hai tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên thành tỉnh Vĩnh Phúc.

Bước sang năm 1950, tình hình chiến sự trong phạm vi toàn quốc cũng như tình hình thế giới có sự chuyển biến ngày càng có lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Trước tình hình như vậy, Trung ương Đảng đã có chủ trương: “Trong năm 1950, chiến tranh sẽ chuyển sang tổng phản công, giai đoạn cầm cự sẽ kết thúc, giai đoạn thứ 3 sẽ bắt đầu” [55, 118]. Vì vậy, phải: “Nhận định cho rõ công cuộc chuẩn bị lực lượng để chuyển sang tổng phản công là một công cuộc to lớn, đòi hỏi ở nhân dân và quân đội một sự hi sinh cố gắng phi thường, lớn hơn sự hi sinh cố gắng trong mấy năm kháng chiến đã qua” [55, 124].

Trước tình hình thực dân Pháp ngày càng mở rộng phạm vi chiếm đóng, để đẩy mạnh cuộc chiến tranh du kích trên địa bàn làm thất bại âm mưu bình định của địch, phối hợp với vận động chiến của bộ đội chủ lực ở các chiến trường chính trong giai đoạn tổng phản công, Đảng bộ Vĩnh Phúc chủ trương tiếp tục xây dựng lực lượng mọi mặt: *xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, củng cố, xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng, phát triển kinh tế*, □

Về *xây dựng lực lượng vũ trang*, thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc đã chỉ đạo: “thành lập tiểu đoàn chủ lực tỉnh, kiện toàn bộ đội huyện, gấp rút củng cố dân quân du kích xã□” [99, 3]. Tháng 4/1950, tỉnh Vĩnh Phúc đã thành lập tiểu đoàn chủ lực tỉnh là tiểu đoàn 64.

Lực lượng du kích vùng sau lưng địch được chú ý phát triển. Từ tháng 6/1951 trở đi, mỗi thôn có một cơ sở kháng chiến, trong đó có một tổ 3 người đến 2 tiểu đội chiến đấu, được trang bị từ 3 súng trường trở lên. Tính đến tháng 6/1952, đã có 1.950 du kích ở các xã vùng sau lưng địch, trong đó đảng viên chiếm trên 1/3.

Để đẩy mạnh hơn nữa chiến tranh du kích ở vùng địch tạm chiếm, phối hợp với chủ lực tác chiến ở chiến trường chính, Hội nghị dân quân toàn quốc lần thứ 4 (14/5/1950 đến 4/6/1950) đưa ra chủ trương: “dựa vào sự phát triển của du kích chiến tranh trong mỗi địa phương và những thắng lợi của vận động chiến, xây dựng những căn cứ địa du kích sau lưng địch để tạo những khu vực hậu phương nhỏ trong các miền bị tạm chiếm, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, các cơ quan chỉ huy hoạt động” [61, 4].

Tại Vĩnh Phúc, trước khi địch đánh ra Hoà Bình (10/1951), Tỉnh uỷ họp Hội nghị mở rộng để quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (4/1951) “Về nhiệm vụ và phương hướng công tác trong vùng tạm chiếm và vùng du kích”. Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ công tác 3 tháng cuối năm và tổ chức ra quân

với quyết tâm mở các khu du kích ở vùng tạm chiếm, làm cơ sở cho việc đẩy mạnh chiến tranh du kích phát triển.

Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc, trong những năm 1950 - 1952, lực lượng kháng chiến nói chung được củng cố và tăng cường về mọi mặt, góp phần thúc đẩy cuộc chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ, làm thất bại âm mưu bình định và phối hợp với chiến trường chính giành thắng lợi, đưa cuộc kháng chiến từng bước đi đến thắng lợi.

2.1.2. Lãnh đạo tiến hành chiến tranh du kích

Thực hiện chủ trương của Liên khu uỷ, ngay sau khi hợp nhất, Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc tập trung vào việc chỉ đạo chiến dịch tổng phá tề. Chiến dịch diễn ra trong thời gian nửa tháng, từ trung tuần tháng 2 đến đầu tháng 3/1950. Kết quả trong toàn tỉnh đã phá được 50 ban tề, diệt 62 tên tề phản động, bắt 242 tên, làm tan rã bộ máy nguy quyền ở một số nơi, số còn lại hoang mang dao động, không dám lòng sục, khủng bố như trước. Cán bộ đảng viên, du kích một số nơi có điều kiện để trở lại hậu địch tiếp tục xây dựng cơ sở. Song bên cạnh những thắng lợi, cũng còn những hạn chế trong quá trình thực hiện phá tề như có nơi cấp uỷ Đảng thiếu sâu sát, dẫn đến thiếu thận trọng trong khi thực hiện nhiệm vụ. Nhiều nơi diệt tề tràn lan, không phân loại hoặc dễ làm, khó bỏ, thiếu kiên quyết, có nơi lại làm quá tả bộc lộ hết lực lượng. Do đó, sau chiến dịch tổng phá tề, địch bắt đầu tổ chức lại lực lượng, ngoài việc tái lập lại các ban tề đã phá, địch còn xây dựng thêm 110 ban tề mới, đưa tổng số ban tề trong toàn tỉnh lên 480 ban trong 644 thôn ở vùng địch hậu, đồng thời chúng tổ chức đánh phá trả thù lực lượng kháng chiến, nhiều quần chúng tích cực bị địch giết hại, nhiều cơ sở bị phá vỡ, một bộ phận lớn cán bộ đảng viên, bộ đội, du kích không trụ lại được ở vùng địch hậu.

Trước tình hình thực tế như vậy, để khắc phục khó khăn do địch gây ra, nhất là ổn định về tư tưởng cho cán bộ đảng viên. Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc đã triệu tập Hội

ngị cán bộ Tỉnh uỷ mở rộng ngày 11/4/1950 tại thôn Thản Sơn (Lập Thạch) kiểm điểm một cách sâu sắc những thiếu sót, khuyết điểm trong chiến dịch tổng phá tề và thống nhất chủ trương đưa cán bộ, đảng viên, bộ đội và dân quân du kích trở về vùng địch hậu, tiếp tục bám dân, bám đất để phục hồi và xây dựng cơ sở.

Sau thất bại ở chiến dịch Biên giới 9/1950, được Mỹ giúp sức, tháng 12/1950 Chính phủ Pháp cử Đờ lát Đờ tát xi nhi sang Đông Dương hùng xoay chuyển tình thế bằng cách: tăng viện binh và tăng cường quân nguy; xây dựng thêm hệ thống cứ điểm boong ke; thiết lập vành đai trắng để bảo vệ đồng bằng Bắc bộ. Với kế hoạch này chúng đã xây dựng phòng tuyến từ Hòn Gai, Đông Triều, Lục Nam, Bắc Giang, Bắc Ninh, qua Vĩnh Phúc, Sơn Tây, đến Ninh Bình gồm 113 cứ điểm với 1300 lô cốt do 20 tiểu đoàn Âu Phi chiếm đóng. ở vòng ngoài chúng triệt phá hàng trăm làng mạc, hàng vạn mẫu ruộng, dồn hàng chục vạn dân vào vùng kiểm soát lập thành khu vực trống để ngăn cách giữa ta và địch mà chúng gọi là *Vành đai trắng*.

Về phía ta, sau chiến thắng Biên Giới, Trung ương Đảng chủ trương phát huy thắng lợi, đẩy mạnh cuộc kháng chiến tiếp tục tiến lên bằng việc chủ động mở một loạt chiến dịch mới, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phát triển du kích chiến tranh, phá kế hoạch củng cố lực lượng và bình định của địch ở trung du và đồng bằng.

Từ 26/12/1950 đến 17/1/1951, bộ đội chủ lực được lệnh mở chiến dịch Trung du (chiến dịch Trần Hưng Đạo). Địa bàn chủ yếu của chiến dịch nằm trên đất Vĩnh Phúc. Đây là thuận lợi lớn để lực lượng vũ trang địa phương phối hợp tiêu diệt địch, giải phóng một phần đất đai, đưa cuộc kháng chiến trên địa bàn tỉnh tiến lên một bước mới.

Sau thất bại ở mặt trận trung du, thực dân Pháp nhận thấy không thể để mất vùng đất chiến lược này, nên khi thấy chủ lực của ta đã rút, ngày 22/1/1951, chúng đã đưa binh đoàn cơ động số 2, số 3 lên Vĩnh Phúc để chiếm lại những vùng đất đã mất.

Đối với vùng chiếm đóng của địch, khi đã có vành đai bảo vệ chúng liên tục mở nhiều đợt càn quét, đánh phá vào các cơ sở kháng chiến, căn cứ du kích của ta.

Khi địch đánh ra Hoà Bình, cùng với chủ trương đưa cán bộ, bộ đội vào vùng địch hậu, đẩy mạnh chiến tranh du kích, khôi phục cơ sở, tiến tới xây dựng khu du kích, Tỉnh uỷ còn chủ trương mở đợt tấn công lớn (từ 16/12/1951 đến 22/2/1952) có sự phối hợp chặt chẽ của trung đoàn 176 và tiểu đoàn 426 bộ đội chủ lực, được chia làm hai đợt.

Kết quả sau hai đợt hoạt động, cơ sở đảng được phục hồi, cơ sở quần chúng mở rộng thêm ở 72 thôn. Thắng lợi lớn nhất là ta đã mở được khu du kích đầu tiên ở 18 xã thuộc các huyện Bình Xuyên, Yên Lạc, nam Yên Lãng, Đông Anh, Kim Anh và Đa Phúc.

Ngày 23/2/1952, địch rút khỏi Hoà Bình, Tỉnh uỷ cũng nhận định: sau khi rút khỏi Hoà Bình, địch sẽ quay về càn quét địch hậu để bình định hậu phương của chúng vừa bị phá. Từ đó, Tỉnh uỷ chủ trương: “Tích cực củng cố, giữ vững khu du kích đã giành được, sẵn sàng chống phá càn quét, phá công cuộc bình định của địch, tập trung mọi khả năng, mọi lực lượng đẩy mạnh hoạt động xây dựng khu du kích ở nam Vĩnh Tường, tây bắc Yên Lãng” [12, 235].

Từ 20 đến 29/2/1952, địch mở chiến dịch Siberi đánh phá khu du kích của ta ở miền nam, trọng tâm là Bãi Sậy (Yên Lãng). Sau đó từ ngày 3 đến 13/3/1952, địch lại mở chiến dịch Sabre đánh phá các huyện Yên Lạc, Vĩnh Tường, Bình Xuyên và Bãi Sậy (Yên Lãng). Chỉ trong vòng hơn 10 ngày, địch đã mở hai chiến

địch càn quét lớn trên một chiến tuyến dài từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh, gây ra nhiều thiệt hại cho nhân dân và phong trào kháng chiến.

Các cuộc càn quét đánh phá triển miên, khốc liệt của địch làm cho hầu hết các cơ sở của ta bị phá vỡ, cán bộ, đảng viên và du kích bị bắt ra ngoài. Nhân dân phải sơ tán để tránh địch khủng bố, sản xuất bị đình trệ, các đơn vị vũ trang ta bị tiêu hao lực lượng, hậu cần thiếu thốn, cán bộ chiến sĩ một số nảy sinh tư tưởng mệt mỏi, sợ hi sinh gian khổ nên tác chiến kém hiệu quả. Trước tình hình đó, ngày 29/5/1952, Tỉnh đội phải cho rút toàn bộ lực lượng ra khỏi địch hậu để chấn chỉnh. Cũng trong thời gian này, để bảo toàn lực lượng, Tỉnh uỷ chủ trương: “□ tạm thời chuyển hướng, hạ thấp khẩu hiệu đấu tranh để dân đi làm đồng sản xuất, đấu tranh để duy trì cơ sở □ Nơi nào gần vị trí địch khủng bố mạnh, thì tùy nơi, tùy lúc, lấy đấu tranh chính trị, kinh tế là chính, cần thiết cho cử đại biểu liên lạc với địch. Những nơi khác kiên quyết đấu tranh bằng mọi mặt, tất cả nhằm mục đích giữ vững cơ sở” [12, 238].

Ngày 30/6/1952, Liên khu uỷ Việt Bắc chỉ thị cho Vĩnh Phúc tổ chức đợt hoạt động quân sự mùa hè theo tinh thần chủ trương của Tổng quân uỷ nhằm phục hồi cơ sở, phát động chiến tranh du kích để chống phá âm mưu mới của địch. Trong các ngày từ 1 đến 3/7/1952, Thường vụ Tỉnh uỷ họp Hội nghị mở quán triệt chỉ thị của Liên khu uỷ và vạch kế hoạch thực hiện ở địa phương. Hội nghị quyết định mở đợt hoạt động mùa hè bắt đầu từ ngày 15/7/1952 đến cuối tháng 9/1952 với: “hai nhiệm vụ chủ yếu:

- Một là, tác chiến để phục hồi cơ sở và các khu du kích.
- Hai là, tập huấn chính trị cho cán bộ chiến sĩ kể cả dân quân du kích” [12, 241].

Qua hơn hai tháng hoạt động, quân dân Vĩnh Phúc đã giành được thắng lợi to lớn, diệt phá 12 tháp canh, tiêu diệt 362 tên, làm bị thương 150 tên, bắt sống 101

tên, gọi hàng 64 nguy binh, giải tán 200 hương dũng. Với thắng lợi ấy, ta đã chặn đứng được âm mưu bình định khu du kích của địch, mở rộng được cơ sở ở nhiều nơi trong vùng tạm chiếm. Khu du kích của ta chẳng những được khôi phục, củng cố như cũ, mà còn mở thêm được 3 xã: Quyết Tiến (Yên Lãng), Liên Châu, Thống Nhất (Yên Lạc).

Tiếp đó, từ 20/4/1953 đến hết tháng 6/1953, phối hợp với chiến dịch Thượng Lào, lực lượng vũ trang địa phương đã tấn công tiêu diệt bớt Mai Khê (Yên Lãng) và đánh địch ở Lương Nỗ, Quai Vạc (Đông Anh), Bến Dừa (Kim Anh). Bị mất nhiều vị trí, địch co cụm lại chống đỡ. Đặc biệt khi các vị trí lớn, then chốt, kiên cố trong hệ thống đê sông Hồng như Thùng Mịch, Cổ Nha, Mai Khê, Cổ Loa bị tiêu diệt thì cả phòng tuyến địch bị lung lay, có nguy cơ bị tan vỡ.

Kết quả trong 6 tháng đầu năm 1953, quân dân Vĩnh Phúc đã đánh 265 trận, tiêu diệt 1.124 tên địch, nhổ và bức rút hàng chục vị trí của chúng. Khu du kích được mở rộng ra tới 35 xã, 201 thôn trong tổng số 464 thôn ở địch hậu, giải phóng 13 vạn dân, các thôn xã vùng du kích không còn bộ máy nguy quyền của địch, chính quyền của ta được đề cao và công khai hoạt động.

Thành công của việc xây dựng và mở rộng khu du kích đã làm cho vùng địch hậu Vĩnh Phúc chuyển biến một cách căn bản. Phạm vi kiểm soát của địch bị thu hẹp, thế và lực của ta mạnh lên, địa bàn chống càn được mở rộng và có thể liên hoàn. Đồng thời còn tạo ra những điều kiện mới để củng cố vùng du kích, đưa chiến tranh vùng tạm bị chiếm phát triển lên một bước mới.

2.2. Lãnh đạo xây dựng lực lượng, đẩy mạnh chiến tranh du kích trong những năm 1953 - 1954

2.2.1. Lãnh đạo xây dựng lực lượng

Năm 1953, tình hình chiến sự trong cả nước có nhiều chuyển biến hết sức quan trọng. Trên các mặt trận chính, quân đội ta luôn luôn giành được ưu thế về

binh lực và giữ quyền chủ động tiến công. Trong khi đó, thực dân Pháp lâm vào tình trạng khó khăn.

Được Mỹ hà hơi tiếp sức, thực dân Pháp tăng viện binh sang Đông Dương và bắt thêm lính với ý đồ cố gắng tạo ra khối chủ lực mạnh, đồng thời cử tướng Nava sang Đông Dương làm Tổng chỉ huy quân đội ở Đông Dương. Tháng 7/1953, Hội đồng quốc phòng Pháp thông qua kế hoạch quân sự Nava.

Trước những diễn biến trên, Trung ương đã có nhận định: “Cuộc đấu tranh ở địch hậu sẽ gay go quyết liệt hơn, nhưng chúng ta chấp hành đúng chính sách quân sự, chính trị, tích cực chống càn quét, chống bắt lính, chống đồn làng, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, phá khối nguy binh, thì chúng ta sẽ phá được âm mưu địch, thu được thắng lợi mới” [67, 5].

Trên chiến trường Vĩnh Phúc, địch lại tăng cường thêm lực lượng. Liên khu uỷ nhấn mạnh đối với Vĩnh Phúc: “địch có thể tập trung lực lượng lớn, mở những cuộc càn quét ác liệt dài ngày ở từng khu vực, càn xong để lại một số ít lực lượng tiếp tục cướp phá, dụ dỗ nhân dân phá cơ sở hồng tiêu diệt lực lượng của ta” [42, 191].

Cuối tháng 9/1953, thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về “mở cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953 - 1954”, Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc đã triệu tập Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng để quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị đồng thời đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng vùng và từng khu vực:

- Với các khu du kích cũ, phải lấy việc xây dựng lực lượng vũ trang là chính, kết hợp xây dựng tổ chức quần chúng.
- Các khu du kích mới, chú trọng xây dựng các tổ chức quần chúng kết hợp với xây dựng lực lượng vũ trang.
- Vùng tạm chiếm, tranh thủ phục hồi cơ sở, lấy đấu tranh hợp pháp là biện pháp chủ yếu để giữ vững phong trào [12, 277 - 278].

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, quân dân Vĩnh Phúc đã tích cực chống địch càn suốt từ 10/1953 đến 12/1953, đồng thời tiếp tục củng cố và xây dựng lực lượng về mọi mặt như: củng cố chấn chỉnh lại hàng ngũ *dân quân du kích*, *xây dựng lại các làng chiến đấu* □

2.2.2. *Đẩy mạnh chiến tranh du kích góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn*

Bước vào chiến cuộc đông xuân 1953 - 1954, đúng như nhận định của Trung ương, hoạt động quân sự của địch trên chiến trường Vĩnh Phúc trở nên ác liệt chưa từng có. Trong đợt càn dài ngày, địch đánh phá ta cả 3 mặt: quân sự, chính trị và kinh tế.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình, ngày 6/11/1953, Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc họp với các huyện đã nhận định: “Do đề ra chủ trương sớm và có kế hoạch chuẩn bị khá đầy đủ nên trong điều kiện ác liệt ta vẫn chủ động tiến công địch, giữ vững các khu du kích của ta” [12, 279]. Ngày 13/11/1953, Tỉnh uỷ lại ra chỉ thị nhắc các huyện thực hiện tốt chủ trương của Tỉnh uỷ, lãnh đạo nhân dân đấu tranh, kiên quyết giữ vững các khu du kích và cơ sở chính trị trong vùng tạm chiếm. Ngày 18/11/1953, Tỉnh uỷ đã gửi đến các địa phương Thông tri về việc “đẩy mạnh hoạt động quân sự ở nam huyện Yên Lãng, huyện Kim Anh để chống phá càn quét đỡ gánh nặng cho khu du kích Yên Lạc”.

Do có sự chuẩn bị tích cực về tư tưởng và tổ chức, nên trải qua gần 100 ngày đêm đương đầu với cuộc càn lớn dài ngày của địch, các lực lượng vũ trang đã cùng nhân dân trong tỉnh hiệp đồng chặt chẽ, đánh nhiều trận và đã lập công xuất sắc.

Bước sang năm 1954, để thực hiện nhiệm vụ “đẩy mạnh hoạt động vũ trang phối hợp với chiến trường toàn quốc” [12, 283], cùng với việc đẩy mạnh củng cố và xây dựng lực lượng về mọi mặt, Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc quyết định “mở một cuộc

tấn công địch sâu vào vùng tạm chiếm, thu hút địch vào trong, tạo điều kiện thuận lợi cho việc củng cố các khu du kích” [12, 283]. Phương châm tác chiến là “chủ động phá càn, đẩy mạnh tập kích, phục kích, biệt kích đánh bọn tuần tiểu lùng sục đánh vào các tháp canh làm cho địch phải co lại” [12, 283].

Đầu 1/1954, Vĩnh Phúc lần lượt đưa các đại đội của tiểu đoàn 64, các đại đội huyện cùng một tiểu đoàn chủ lực của Liên khu Việt Bắc vào địch hậu hoạt động.

Gần hai tháng hoạt động chiến đấu phối hợp với chiến trường chính, quân dân Vĩnh Phúc đã loại khỏi vòng chiến đấu gần 1.000 tên địch, bắt sống 171 tên, thu nhiều vũ khí và quân trang quân dụng. Địch bị thu hẹp phạm vi chiếm đóng, không còn đủ khả năng mở những cuộc càn quét lớn vào khu du kích của ta.

Trong khi quân dân Vĩnh Phúc đang mở cuộc tấn công vào địch hậu, thì ở mặt trận chính, sau nhiều ngày đêm chuẩn bị gian khổ, ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tấn công Điện Biên Phủ. Để chia lửa với chiến trường chính, Liên khu uỷ Việt Bắc chỉ thị cho Vĩnh Phúc “phải hoạt động mạnh hơn nữa nhằm vào nơi địch sơ hở mà tiêu diệt, tranh thủ củng cố cơ sở, phối hợp đặc lực với Điện Biên Phủ” [12, 285].

Thực hiện chỉ thị của Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc mở đợt hoạt động tiếp theo từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 4/1954. Trong đợt hoạt động này, ta đẩy mạnh thêm một bước các mặt hoạt động vừa chống càn, vừa tấn công tiêu diệt các vị trí ở Đại Định, Xuân Lai, Vân Ổ (Vĩnh Tường), Cầu Tráng (Tam Dương) □ Kết quả, kể từ đầu tháng giêng đến đầu tháng 5/1954, quân dân Vĩnh Phúc đã phá tan 13 vị trí địch, diệt làm bị thương và bắt sống 2.626 tên, phá huỷ 72 xe cơ giới thu 624 súng các loại và kêu gọi 540 lính ngụy trở về với nhân dân.

Bị thất bại nặng nề, địch không còn đủ sức mở những cuộc càn quét lớn, chúng chỉ hành quân nghi binh, khuyếch trương lực lượng để trấn an tinh thần

binh lính. Một số trận càn nhỏ của địch vào ven khu du kích ở Yên Lãng, Vĩnh Tường và tây Đông Anh bị ta đánh tan.

Ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoàn toàn. Chiến thắng lịch sử này làm nức lòng quân dân cả nước và bè bạn khắp năm châu, đồng thời làm suy giảm ý chí chiến đấu của binh lính địch. Tình trạng đào ngũ, rã ngũ tràn lan trong hàng ngũ kẻ thù.

Trước thời cơ thuận lợi, theo chỉ thị của Trung ương và Liên khu uỷ Việt Bắc, Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc quyết định “nhanh chóng mở luôn đợt hoạt động mùa hè, tiêu diệt sinh lực địch, làm tan rã hệ thống nguy quân, nguy quyền, phối hợp đặc lực với cuộc đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Giơnevơ” [12, 287]. Sau một thời gian chuẩn bị, đợt tấn công quân sự mùa hè chính thức mở màn vào đầu tháng 7/1954 theo chủ trương của Tỉnh uỷ. Trong đợt hoạt động này, ta tấn công tiêu diệt các vị trí then chốt của địch kết hợp với đấu tranh chính trị làm tan rã hàng ngũ địch.

Ngày 7/7/1954, lực lượng vũ trang ta bắt đầu hoạt động. Sau một tuần hoạt động quân sự ta đã thu được những thắng lợi hết sức quan trọng. Ngày 15/7/1954, Ban chỉ huy mặt trận Vĩnh Phúc họp rút kinh nghiệm tình hình tác chiến và quyết định hướng tấn công tiếp theo là bao vây, diệt các cứ điểm mạnh, đánh địch trên đường giao thông, tập kích nơi trú quân của chúng, sẵn sàng đánh địch rút lui.

Nhân lúc địch hoang mang cực độ, Tỉnh uỷ phát động cuộc đấu tranh chính trị rộng lớn nhằm làm tan rã hàng ngũ giặc, hỗ trợ cho tác chiến quân sự giành thắng lợi to lớn hơn.

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Tình hình binh lính địch trên địa bàn Vĩnh Phúc đang hoang mang dao động chưa từng thấy. Tỉnh uỷ đã tổ chức một đợt tấn công địch vận. Khắp các thôn xã, khắp các đồn bốt ngày nào cũng có nguy binh mang súng ra hàng hoặc về nhà.

Ngày 27/7/1954, ngừng bắn trên toàn chiến trường Đông Dương. Theo tinh thần của Hiệp định Giơnevơ và Hội nghị quân sự Trung Giã, từ ngày 27/7/1954 đến 8/10/1954, thực dân Pháp lần lượt rút khỏi Vĩnh Phúc. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Vĩnh Phúc đã giành thắng lợi hoàn toàn.

Chương 3

NHẬN XÉT CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHỦ YẾU

3.1. Nhận xét chung

3.1.1. Một số đặc điểm

Một là, Vĩnh Phúc là địa bàn nằm ở nơi tiếp giáp giữa vùng tự do Việt Bắc và vùng tạm bị chiếm nên cuộc chiến tranh ở đây diễn ra vô cùng quyết liệt.

Hai là, lãnh đạo cuộc chiến tranh du kích ở Vĩnh Phúc trong điều kiện địa bàn hình thành hai vùng tự do và vùng địch hậu.

Ba là, cuộc chiến tranh du kích ở Vĩnh Phúc luôn gắn liền với cục diện chiến trường toàn quốc và sự phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, quá trình diễn biến của chiến tranh du kích phát triển không đều.

3.1.2. Những ưu điểm và hạn chế

Những ưu điểm

Một là, đã quán triệt và vận dụng đường lối của Trung ương và Liên khu, đề ra chủ trương xây dựng lực lượng về mọi mặt cho cuộc chiến tranh du kích ở địa phương phát triển.

Hai là, đã xây dựng cơ sở vững mạnh cả về chính trị, quân sự, kinh tế để tạo điều kiện cho chiến tranh du kích phát triển.

Ba là, đã luôn xác định phương châm bám đất, bám dân, xây dựng chỗ đứng chân trong lòng địch là các khu du kích để thúc đẩy chiến tranh du kích phát triển.

Bốn là, đã bồi dưỡng, xây dựng được đội ngũ đảng viên kiên định lập trường chính trị, chấp hành tốt mọi chủ trương, nghị quyết của Tỉnh uỷ, kiên trì bám trụ vùng địch hậu trực tiếp lãnh đạo quần chúng nhân dân, phát triển chiến tranh du kích.

Những hạn chế chính

Thứ nhất, trong chuẩn bị kháng chiến còn có tư tưởng chủ quan khinh địch cả từ cán bộ tới quần chúng nhân dân.

Thứ hai, trong lãnh đạo, chỉ đạo có lúc biểu hiện tư tưởng chủ quan, nôn nóng. Thời kỳ đầu, công tác lãnh đạo tác chiến chưa nhận thức đúng phương châm du kích chiến là chính; khuynh hướng muốn tập trung đánh lớn được thể hiện cả trong công tác huấn luyện đánh tập trung cả hai, ba đại đội, đánh tập trung du kích toàn xã, đánh trận địa công đồn không phù hợp với trình độ của lực lượng du kích.

Thứ ba, việc chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng dân quân và lực lượng du kích chưa được cân đối, nhất là ở thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến.

3.2. Một số kinh nghiệm chủ yếu

Một là, lãnh đạo phát triển chiến tranh du kích ở địa phương phải trên cơ sở quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng.

Hai là, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương phải phù hợp với đặc điểm chiến trường và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa 3 cấp tỉnh, huyện, xã.

Ba là, các hình thức đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị, đấu tranh kinh tế và địch nguy vận phải phù hợp với tình hình cụ thể địa phương, tình hình địch ta, từng lúc từng nơi, đồng thời có sự phối hợp hài hoà giữa các hình thức đấu tranh.

Bốn là, Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ mà trực tiếp là các cấp uỷ Đảng ở từng địa phương, cơ sở là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cuộc chiến tranh du kích ở địa phương.

KẾT LUẬN

1. Quá trình lãnh đạo chiến tranh du kích của Đảng bộ Vĩnh Phúc về cơ bản có hai giai đoạn. Trong những năm 1946 - 1949, mặc dù cuộc kháng chiến toàn quốc đã bùng nổ nhưng trên địa bàn Vĩnh Phúc về cơ bản vẫn được tự do, chỉ có một vài cuộc càn quét lẻ ở các huyện phía nam của tỉnh. Xác định địa bàn trung du có vai trò hết sức quan trọng trong cuộc kháng chiến vì nó là cầu nối giữa đồng bằng Bắc bộ với căn cứ địa Việt Bắc, thực hiện chủ trương của Trung ương, Đảng bộ Vĩnh Yên, Phúc Yên đã lãnh đạo nhân dân tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt chuẩn bị cho việc tổ chức chiến tranh du kích khi thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng. Đồng thời, trong thời gian này, Đảng bộ hai tỉnh còn lãnh đạo các lực lượng vũ trang tiến hành chiến tranh du kích chống lại các cuộc càn quét vào khu vực phía nam của tỉnh Phúc Yên. Tiếp sau đó là các cuộc chiến đấu nhằm cản bước tiến quân của thực dân Pháp lên căn cứ Việt Bắc (thu đông 1947). Sau thất bại ở Việt Bắc, thực dân Pháp rút quân qua Vĩnh Phúc đã tổ chức các cuộc càn quét, cướp phá. Đảng bộ Vĩnh Yên, Phúc Yên đã lãnh đạo các lực lượng vũ trang địa phương chiến đấu dũng cảm thu được thắng lợi bước đầu, góp phần cổ vũ động viên nhân dân trong tỉnh. Từ sau chiến dịch Việt Bắc, thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta. Vì vậy, chúng chuyển sang việc củng cố vùng đồng bằng Bắc bộ và mở rộng phạm vi chiếm đóng ở trung du. Từ giữa

7/1949, thực dân Pháp liên tiếp mở các chiến dịch đánh chiếm trung du trong đó có địa bàn Phúc Yên, Vĩnh Yên. Cho đến cuối năm 1949, về cơ bản hai phần ba địa bàn của 2 tỉnh đã bị thực dân Pháp chiếm đóng, hình thành hai vùng tự do và tạm chiếm.

Trong những năm 1950 - 1954, phần lớn địa bàn Vĩnh Phúc bị địch chiếm đóng, chúng thực hiện càn quét, tấn công vùng tự do, đẩy mạnh chính sách bình định, bắt lính, thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Trước diễn biến của tình hình ngày càng ác liệt, Đảng bộ Vĩnh Phúc luôn quán triệt đường lối chủ trương của Trung ương và Liên khu uỷ Việt Bắc, tích cực xây dựng, củng cố lực lượng về mọi mặt để thúc đẩy chiến tranh du kích phát triển. Nhờ có đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp là Đảng bộ Vĩnh Phúc, sức mạnh của nhân dân Vĩnh Phúc đã được động viên vào cuộc chiến đấu anh dũng, đầy mưu trí, sáng tạo làm cho kẻ thù luôn trong tình thế bất ổn. Đúng như lời dạy của Hồ Chí Minh: “Tổ chức chặt chẽ và rộng khắp, trong vùng địch và xung quanh vùng địch, làng nào, huyện nào, tỉnh nào cũng có du kích, thì nó thành một tấm lưới sắt, một thứ “thiên la địa võng” mà địch không tài gì thoát ra được. Địch đi đến đâu cũng bị chặn đánh. Địch làm cái gì cũng bị phá hoại□Du kích làm cho địch có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, có chân tay cũng như què” [83, 290]. Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng, song mục tiêu củng cố và giữ vững trung du của địch là không thể thực hiện được. ở chiến trường Vĩnh Phúc cũng như trên toàn quốc, thực dân Pháp ngày càng bị thu hẹp phạm vi chiếm đóng. Bước sang đông xuân 1953 - 1954, chiến cuộc cuối cùng giữa ta và Pháp được thực hiện. Chiến thắng Điện Biên Phủ là một mốc son chói lọi, đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương.

2. Đảng bộ Vĩnh Phúc đã có được những ưu điểm lớn trong việc lãnh đạo xây dựng lực lượng và tiến hành chiến tranh du kích ở địa phương, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Điều này được thể hiện ở chỗ : Đã quán triệt và vận dụng đường lối của Trung ương và Liên khu, đề ra chủ trương xây dựng lực lượng về mọi mặt cho cuộc chiến tranh du kích ở địa phương phát triển; Đã xây dựng cơ sở vững mạnh cả về chính trị, quân sự, kinh tế để tạo điều kiện cho chiến tranh du kích phát triển; Đã luôn xác định phương châm bám đất, bám dân, xây dựng chỗ đứng chân trong lòng địch là các khu du kích để thúc đẩy chiến tranh du kích phát triển; Đã bồi dưỡng, xây dựng được đội ngũ đảng viên kiên định lập trường chính trị, chấp hành tốt mọi chủ trương, nghị quyết của Tỉnh uỷ, kiên trì bám trụ vùng địch hậu trực tiếp lãnh đạo quần chúng nhân dân, phát triển chiến tranh du kích□

Bên cạnh những ưu điểm là cơ bản, Đảng bộ Vĩnh Phúc còn có một số hạn chế trong lãnh đạo xây dựng lực lượng, tiến hành chiến tranh du kích ở địa bàn tỉnh như: Trong chuẩn bị kháng chiến còn có tư tưởng chủ quan khinh địch cả từ cán bộ tới quần chúng nhân dân; Trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ có lúc biểu hiện tư tưởng chủ quan, nôn nóng; Việc chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng dân quân và lực lượng du kích chưa được cân đối, nhất là ở thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến□

3. Qua quá trình lãnh đạo của Đảng bộ Vĩnh Phúc về xây dựng lực lượng, tổ chức chiến tranh du kích ở địa phương đã để lại một số kinh nghiệm quan trọng, đó là: Lãnh đạo phát triển chiến tranh du kích ở địa phương phải trên cơ sở quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng; Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương phải phù hợp với đặc điểm chiến trường và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa 3 cấp tỉnh, huyện, xã; Các hình thức đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị, đấu tranh

kinh tế và địch nguy vận phải phù hợp với tình hình cụ thể địa phương, tình hình địch ta, từng lúc từng nơi, đồng thời có sự phối hợp hài hoà giữa các hình thức đấu tranh; Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ mà trực tiếp là các cấp uỷ Đảng ở từng địa phương, cơ sở là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cuộc chiến tranh du kích ở địa phương.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, xây dựng thành công chủ nghĩa và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta. Đối với Vĩnh Phúc, bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ cũng cần phải quan tâm tới công tác bảo vệ địa phương. Vì vậy, qua việc nghiên cứu Đảng bộ Vĩnh Phúc lãnh đạo chiến tranh du kích chống thực dân Pháp xâm lược (1946 — 1954), giúp chúng ta thấy được những ưu điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và rút ra những kinh nghiệm phục vụ cho việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở các địa phương trong cả nước nói chung và Vĩnh Phúc nói riêng.

